

điện không giáy, thấy con chim bay thẳng cánh mà nghĩ chế ra được cái máy bay, thấy con cá lội dương vây mà nghĩ chế ra được máy tàu thủy, thấy hòn đá bắt kim mà nghiệm ra được cái sức hấp dẫn của điện khí, thấy miếng kính lấy lửa mà nghiệm ra được cái sức phản chiếu của nhật-quang, ấy chẳng lại là những bài học trí-dục rất hay rất tốt ở trong cái kho sách của trời đất dư?

Đến những cái kinh nghiệm trong đời người lại càng là cái kho tài liệu dưỡng đức luyện tài cho người ta vô cùng vô tận nữa; này như gặp một người hay mà khéo bắt chước được những điều hay của người ấy, gặp một người hư mà biết giữ khỏi mắc những điều hư của người ấy, nghe một việc phải mà dốc lòng theo, nghe một việc xằng mà đề bụng tránh, việc gì làm mà thấy thành công thì nhận biết cái nguyên nhân thành công ở đâu mà giữ gìn lấy, việc gì làm mà thấy thất bại thì nhận biết cái nguyên nhân thất bại ở đâu mà sửa đổi đi, thế có phải mỗi khi gặp một người nào tức là gặp được một ông thầy học, nghe một việc gì tức là nghe được một bài học, làm một việc gì tức là làm một công khóa học đó không? Người trước ta, người đồng thời với ta, người xa ta, người thân cận với ta, có người phẩm cách siêu việt, công nghiệp hiển hách hơn ta, có người nét xấu chồng chất, chỉ hạnh bạc nhược kém ta mà tóm lại thì người nào cũng giúp ích cho ta được cả; vì người có cái đức này, người có cái tài nọ, cái tài cái đức của người ta mà ta khéo bắt chước được thì ta sẽ thêm có được cái tài ấy, cái đức ấy cho ta; hoặc người có cái dở này, người có cái xấu kia, cái dở cái xấu của người ta mà ta biết giữ khỏi mắc thì ta sẽ không, có cái dở ấy, cái xấu ấy vào ta; thế là có giúp ích cho ta cả vậy. Công việc trong đời người thiên biến vạn hóa, hoặc xảy ra ở trong nhà ta, trong xứ sở ta, trong thế-giới hiện thời ta, mắt ta được thấy, tai ta được nghe biết bao nhiêu mà kể, có cái phải, có cái xằng, có cái thành công, có cái thất bại; ta nghe thấy đó mà ta thoáng qua đi, không đề tâm lý-hội cho biết được rõ cái nào là làm phải, cái nào là làm xằng, cái thành công tự sao mà thành công, cái thất bại tự sao mà thất bại thì thật là ta bỏ phí mất biết bao nhiêu mà kể những bài học có ích cho ta; nếu ta mà chịu đề tâm lý-hội, việc gì cũng tường được đến nhân quả, xét được hết đầu đuôi mà quyết trách được cái này là xằng, cái này là phải, cái kia vì thế mà thất bại, cái nọ vì thế mà thành công, ta cố ép mình ta làm phải chớ có làm xằng, sẵn cái gương trước ta soi, theo cái dấu thành công, không theo cái dấu thất bại, tức là bao nhiêu việc ta nghe ta thấy đều bấy nhiêu bài học có ích cho ta vậy.

Những người biết học chỉ học một cái trường học như thế cũng có thể mài luyện được cái thiên-tài của mình, lợi dụng được cái cảnh ngộ đặc biệt của mình, ứng phó được cái cơ hội thích hợp của mình mà làm nên sự nghiệp của mình vậy. Mà cho dầu những người đã có cái học thông-thường giỏi đến bậc nào đi nữa, muốn cho đạt đức thành tài, kiến công lập nghiệp được, cũng phi có học qua một cái trường học như thế không xong.

(Còn nữa)

DƯƠNG BÀ TRẠC

Các ông giáo bà giáo nên mua cho được quyền 82 bài luận quốc văn vì quyền ấy ông giáo Nguyễn-Đức-Bảo soạn rất công phu đã được các ông đốc các trường khen.
Giá là 0\$30. Cước 0\$06. Gửi bằng timbres cũng được cho Đông-Tây 1934, hàng Bông, Hanoi

MỘT NHÂN VẬT TỈNH BẮC-NINH :

ÔNG CAO-BÁ-QUÁT ⁽¹⁾

Trong khoảng mấy mươi năm về trước ở nước ta nho giáo đang thịnh hành, sĩ phu được người đời tôn sùng kính trọng lắm. Câu : « Sĩ khả bách vi » (Người học trò có thể làm được trăm việc) đã hầu thành sáo ngữ.

Song tiếc thay phần đông chỉ thiên về lối học tìm từng câu, dò từng chữ hay thi đỗ, làm quan, ngoài ra không mấy người lưu tâm chuyên chú về tinh thần triết học.

Gián hoặc có một hai người vượt ra ngoài « khuôn sáo », không theo lối văn « cử nghiệp » thời người đời lại nữa mai là « nông » là « rơm ».

Tuy thế, ngoài những nhà nho tôi vừa nói trên, thời ấy cũng có sản xuất ra mấy ông tài học uyên bác, tinh tình lối lạc, biết đặt nghĩa lý của thánh hiền, văn chương chỉ lấy lãng mạn làm tinh thần, không câu nệ hay cân nhắc từng câu từng chữ, học thuyết cốt lấy chân lý làm cốt rễ. Vì thấy người đời lẫn lộn trong trường danh lợi nên riêng mình giữ lấy tiết tháo thanh cao rồi một đời khẳng khái, không chịu khuất phục để mưu lấy kế sinh nhai.

Nhưng khổn thay, cũng như ngày nay, cái văn bằng dùng để chứng chỉ tài cao thấp của người học trò, khi xưa cái bằng vàng bìa đá cũng là cái thước để đo trình độ học vấn của các ông nhà nho, nên những nhà nho thuộc về phái lãng mạn này, bất đắc dĩ cũng phải bước vào con đường khoa cử, rồi thì từ chân tú-tài, cử nhân, ép mình ra làm quan.

Tài học đã không theo thời thế, tinh tình lại không thích hợp với ban đồng liêu, phỏng cái hoạn bộ có gì là xuất sắc. Cho nên mới xảy ra nhiều việc mâu thuẫn, mâu thuẫn đến nỗi sinh cho các ông ấy cái lòng công phẫn và yếm thế, thổ lộ trong câu văn, nhờ nói chuyện đến ngày nay.

Ông Cao Bá Quát mà chúng tôi ôn lại thân thể văn chương hầu các ngài hôm nay, là một nhân vật xuất sắc trong phái nhà nho khẳng khái về thế kỷ trước.

Chúng tôi mới gom góp được ít tài liệu về bậc kỳ tài ấy cũng xin đánh bạo hầu chuyện các ngài, còn mong các ngài thể lượng và bổ cứu cho thêm (2).

Sinh trưởng trong một nhà thi thư, đời đời khoa giáp, ở làng Phú-Thủy, huyện Gia Lâm tỉnh Bắc-Ninh, ông Cao-bá-Quát có khiếu thông minh từ thuở nhỏ ông thụ nghiệp với ai thì không rõ. Ông thường tự phụ rằng « Trong thiên hạ có bốn bề chữ mà ông được hai bề ». Văn-chương của ông, ông cốt hoạt ly khuôn sáo trường ốc, nhiều câu tài tình, cả một vùng Gia Lâm, Đông-ngàn, hồi ấy sĩ tử nghe văn ông Quát đều phục cả.

Nay xin thuật từ năm ông 13 tuổi, ông đi thi hạch, đầu bài thơ ra « Thiếu niên anh tuấn » ông làm phải hai câu dưới thất niêm, nhưng vì bài thơ hay quá, quan trường liếc tài cứ cho đỗ đầu xứ tỉnh Bắc, học trò không ai giám dị nghị gì cả.

Năm Minh-Mệnh thứ 12 (1831), ông cùng người anh để sinh đôi là Cao-Bá-Đạt, cùng đi thi hương, qua mấy kỳ văn, đến ngày phóng bằng, ông Quát đỗ Thủ khoa mà ông Đạt thi đỗ á nguyên (đỗ thứ hai). Quan trường thấy sự lạ, hai anh em để sinh đôi, văn cùng hay lại cùng đỗ một khoa, lúc ban áo mũ ngài ra câu đối rằng :

“ NHẤT BÀO SONG SINH, NAN VI HUYNH, NAN VI ĐỆ.
Một cái bọc sinh ra không biết ai là anh, không biết ai là em).

Ông Quát liền ứng khẩu đối ngay :

THIÊN TÀI NHẤT NGỘ, HỮU THỊ QUÂN, HỮU THỊ THẦN
(Nghìn năm mới gặp một lần, có vua thế, nên mới có bầy tôi như thế).

1) Bài diễn thuyết của ông Tiên-Đàm Nguyễn-tường-Phượng tại hội quán hội Tri-Tri Hanoi tối hôm 29 Novembre 1934

Xin xem bài thân thể và văn chương hai ông họ Cao, ở Văn-Học tạp-chí số 5, trang 31.

2) Những tài liệu trong bài này phần nhiều là nhờ cụ tham Nguyễn-văn Tố tìm hộ và những câu truyện là nhờ ông Thao (cháu ông Cao-Bá-Quát) mách giùm, vậy xin trân trọng có mấy lời cảm tạ.

Câu này có ý nói nếu ông làm được vua thì ông Đat làm bầy tôi đấy. Nghe câu ấy quan trường là người hiền lành bực nào cũng phải để tâm nghĩ "tay" này về sau là một tay đao để đây".

Gặp khoa thi Hội, ông cũng vào kinh quyết làm cái đại khoa. Nhưng từ khi ông đỗ, tiếng tăm lừng lẫy, các quan trường không những ghen, lại thêm ghét, cho nên mỗi khoa thi Hội là có khẩu hiệu đánh hồng.

Có một khoa ông đã vào cả bốn kỳ rồi, văn kỳ nào cũng tốt, bắt đầu đến khi yết bảng, ông lại phải ra bảng con, vì kỳ đệ nhất ông đã phạm lỗi "Huê hiệp văn thư từng chữ" nghĩa là đem văn bài sách vở vào trường tức là thi gian. Ông tức quá vì không hề có mang sách vở gì vào trường cả, về sau nhờ người dò la mới biết họ "văn thư" đó chỉ là tờ giấy nhận thực của lý trưởng, ông Quát sợ ý bỏ tờ ấy vào chấp lúc vào cửa trường, lại phòng (người phần việc) lục chấp lấy đem nộp quan. Người ta để cho ông vào đủ bốn kỳ là định tìm lỗi khác, bắt đầu bốn kỳ văn đều hay, họ mới bới lỗi ấy ra mà đánh hồng. Vua Minh - Mệnh trọng tài học của ông có khoa định lấy đỗ, sau vì các quan trường kiếm cớ "dìm" đi nên ông thi cử rớt mãi.

Cũng bởi mấy phen thi hồng, ông mới sinh lòng công phẫn: thậm chí có kỳ thi ông dùng cả bốn lỗi chữ: triện, lệ, chân, thảo để viết văn mà lỗi nào cũng tốt lắm, lại có phen gặp được đầu bài thích chí, sao ông cũng có một vài câu văn "phá bút" không theo lệ trường thi cái cớ bị truất lạc cũng lại ở đây nữa.

Bước công danh lận đận, ông không đi thi nữa, chỉ lang thang ngao du nơi này nơi khác lấy non nước cổ cây làm bạn, có khi gặp hàng rượu vào uống rằm ba chén, rồi thất thểu vào trường học gheo ông đồ này một bài thơ, chọc quan bảng kia vài câu phú, các ông ấy cho học trò ra tìm thì đã đi mất, nên một hồi ở tỉnh Bắc có câu chuyện "ông tiên Lữ Đồng Tân xuống thử học trò".

Cái đời lang thang lãng mạn của ông cứ hết ngày ấy qua ngày khác, có khi hết tiền lại tìm đến những chỗ bạn học cũ. Buổi ấy cái tình bằng hữu rất là mật thiết, bè bạn chơi với nhau lấy tình mà chơi, chứ không vì tiền, hay vì danh giá, cở với nhau như anh em ruột thịt, hoạn nạn tương cứu, nên ông Quát đi đến đâu là được biệt đãi; những huyện Gia-Lâm, Đông-Ngân, Tiên-

Du, Siêu-Loại, Văn-Giang đều là những nơi ông từng qua lại.

Một ngày ông đi qua huyện nọ, sức nhớ quan huyện là chỗ đồng học, ông ghé vào định nhờ bạn, chả may lại phải quan huyện hơi "nghiệt" sai lính ra nói: "Quan tôi ngại" (nghĩa là đang ngủ) ông giận lắm bỏ đi nhưng giao tên lệ cầm vào tặng quan huyện bài thơ

*Một buổi hâu rồi một buổi "ngoi"
Đâu còn nhớ chữ viễn phương lai,
Mới sang chừng ấy "ngoi" chừng ấy
Sang nữa thời "ngoi" biết mấy đời.*

Quan Huyện cho tìm thời ông đã đi xa mất rồi.

..

Một lần ông qua vùng Siêu-Loại (tức là phủ Thuận Thành bây giờ) tiền hết mà bụng đói, hai thầy trò đang gặp lúc cùng thì nghe tiếng kèn trống đám ma. Ông bèn bảo đầy tớ đi theo vào làng tìm đến nhà đám vào hỏi thăm rồi xưng mình là học trò nghèo có câu đối sang viếng.

Hiếu chủ chưa kịp trả lời tại ở giường bên cạnh có mấy ông ngồi ngất ngưỡng vào mặt văn thân trong hàng huyện gọi ngay ông mà bảo rằng: "Ừ, nhà thầy đã nhận là học trò, có câu đối gì đọc nghe, nếu còn kém, chúng ta đây phủ chính cho". Ông Quát đến trước linh tọa đọc rằng:

*Thấy xe thiên cổ sịch đưa xa, không thân thích
nhề đâu mà khóc mướn.*

Tưởng sự bách niên dừng nghĩ lại, nỡ can tràng nên mới phải thương vay.

Cứ xem hai câu này thì biết rằng lỗi dùng câu đối nôm có đã lâu không phải ngày nay mới hình thành mà chính ông Cao Bá Quát đã khéo dùng thể văn ấy trước nhất. Ông Quát đọc xong câu đối, các ông văn thân ngơ ngác lấy làm lạ thì thăm bảo nhau: "Khẩu khí này lại thẳng Quát mất rồi". Bàn thế rồi chut xuống giường chạy ra chèo kéo mời ông ngồi gạn hỏi mãi, sau ông mới nói thực, ông nào ông ấy cứ xin lỗi mãi, rồi hò nhà chủ gợn cổ mời ông soi.

Thế là thầy trò ông Quát được bữa no.

..

Lại một lần ông qua chơi một ngôi chùa mới làm xong, sư cụ nghe tiếng ông là một văn sĩ

xin ông nghĩ hộ mấy chữ đề đề trên Tam Bảo, ông không nghĩ ngợi gì viết ngay ba chữ " THIÊN, NHÂN, SỰ. Cả chùa không ai biết lấy ở sách nào. Nhưng đã chót xin cứ đem khắc lên Tam Bảo . . .

Có người đàn viết trong huyện đến chùa thấy ba chữ ấy nói với sư Cụ rằng người nào đề ba chữ này có ý rửa nhà chùa, sư Cụ tức lắm đã toan hủy đi.

Về sau có một nhà văn sĩ qua vắng cảnh, sư cụ lại đem ra hỏi, nhà văn-sĩ cười bảo rằng : « Đây là ông Quát tức cảnh Tam-Bảo, vì đem chữ nhân (人) mà chấp lại với chữ thiên (天) thì thành chữ Phật (佛) tóm lại là hai chữ Phật Sư (伏) (師) ở Tam Bảo thì trên chỉ có Phật mà dưới chỉ có sư thôi. — Nhưng không biết giảng như thế có phải đúng ý của ông Quát không ?

Hai câu chuyện trên đây chắc cũng có một vài chỗ bịa đặt, song chúng tôi xin cứ thuật ra mong các ngài đính chính.

..

Ngoài sự đi lang thang, ông Quát lại là người thích chơi bời phóng khoáng, nhà ông ở, ông đem đào một cái ao thật to, xung quanh trồng nhiều cây cảnh, để những đêm gió mát trắng trong làm nơi họp bạn khi uống rượu, lúc ngâm thơ

Có phen ông cao hứng lại cho gọi đào nương đến hát rồi tự mình đặt bài hát ; những bài hát của ông đến nay còn truyền tụng phần nhiều đều có những tư tưởng cao xa mà nhời văn rất hùng kính như bài « Chấn đời » sau đây :

« Thế sự thăng trầm quân mạc vấn,
Yên ba thâm sứ hữu ngư châu.
Vất tay năm nghĩ chuyện đầu đầu,
Đem mộng sự độ mấy chân thân thời cũng mệt.

DUY GIANG THƯỢNG CHI THANH PHONG, DỮ SƠN
GIANG CHI MINH NGUYỆT,

Kho giới chung, mà vô tận của mình riêng ;
Cuộc vương trôn phó mặc khuôn thiêng,
Ai thành thị kẻ vui miền lâm tâu,
Gõ rập lấy, đọc câu tương tiễn tửu,
Quán bất kiến hoàng hà chi thủy thiên thượng lai.
Làm chi cho mệt một đời.

Trong các bạn hữu đi lại xưởng họa với ông huổi ấy có ông Phương-Đình Nguyễn Siêu, người huyện Thọ-Xương tỉnh Hanoi, là một nhà danh sĩ

vì hai ông đều hay chữ, thiên hạ thường gọi là « Thần Siêu Thánh Quát ».

Ngoài ra các danh nhân khác đều kính phục ông lắm, như ông Nguyễn văn Khái lúc bấy giờ rất tôn trọng ông, một ngày ông Khái mới cưới một cô hầu, cô ấy nguyên là một đào nương có tiếng ở tỉnh Bắc-Ninh. Ông mời ông Quát đến uống rượu rồi bảo ông làm bài ca, ông liền hạ bút viết rằng :

BẮC PHƯƠNG HỮU GIAI NHÂN TUYỆT THỂ NHỊ ĐỘC LẬP
GIÁ ĐÃ NÊN NHẤT TIỂU KHUYNH THÀNH

Tiếc cho mình mà lại thương mình,
Còn chen chúc với đời chi mãi tá.

NGÃ DIỆC TỬ PHI NINH TÁC NGÃ,
NHÂN VÔ BẤT THỊ THỮ KHAN NHÂN.

Trường thị phi trót đã qua chân
Thôi đã biết chuyện đời là thế thế.

Thoi thắm thoát bóng dẫu đã sế
Mới ngày nào mái tóc chấm ngang vai.
Cuộc đời thoi tiếc chi ai.

Ông Khái phục là người có thiên tài, lại bắt ông phải làm một bài ca bằng tiếng tục, ông bảo hãy đem thêm rượu ra ; khi uống được vài chén ông liền đọc rằng :

Trước đã mắc lừa cùng cái vịt,
Sau càng thêm thẹn với con công.
Sự đâu có sự lạ lung,
Ô tướng quân cùng mao động chủ,
Sách có chữ âm dương đào chủ,
Thay hóa công, mà đức lấy nhân tài.
Càng già càng dẻo càng giai.

Ông Khái liền tặng ba chục quan tiền, ông mang ra đánh chén và đi bát mấy bữa hết ngay, ông lại đến sách tiền nữa, ông Khái cũng đưa mà vẫn một lòng kính phục.

Những bài ca các ngài vừa nghe có nhiều tư tưởng lãng mạn mà yếm thế, bài phú « tài tử đa cùng » ông làm vào thời kỳ ấy cũng có nhiều giọng chua cay, tôi xin trích ra đây vài đoạn :

Lắc bầu rượu dốc nghiêng non nước xuống,
Chén tiểu đàm mời mọc trích tiên.
Hóng túi thơ mong hết gió giăng vào,
Cầu sừng họa, thì thăm lão Đỗ

Lều nhỏ nhỏ kéo danh lượp tướt. Ngày thê lương hạt nặng giọt mưa xa. Đền con con gợn chiếc lối thối, Đêm tịch tịch soi chung vùn giăng tỏ.

Túi thanh bạch ngược xuôi miền khách địa,
trăm nghìn đường chỉ dện dết thừa mau. Đền
toan hàn thức nhắc mái nam sông. Dăm ba ngọn
lửa huỳnh khêu nho nhỏ.

Ngán nhẽ kẻ tham bề khóa lợi, mũ cánh chuồn
đội trên mái tóc, nghiêng mình đứng trực cửa
hầu môn.

Quần bao kẻ mang cái đảm danh, áo giới
lúc chum dưới phủ cờ, mỗi gối quì mòn sân
tướng phủ.

Thật là lời lẽ thanh thoát, ý tứ thâm trầm
đã tả hết được tính tình người cao sĩ.

Năm đầu niên hiệu Thiệu-Trị (1841) Quan Trấn
Sứ kinh Bắc thấy ông là người tài, mật tấu về
kinh tiến ông, nên năm ấy được kén làm sơ
khảo trường thi Thừa-Thiên. Trong đám quyền
nộp ông, ông thấy một quyển văn hay phải
một chữ phạm trường qui, không thể lấy được,
ông tiếc người tài, liền hòa son với muội đèn
(vì quan trường không được mang bút mực theo)
chữa đi, lấy cho đỗ; sau việc ấy lộ ra, ông phải
cách chức, rồi phải phụng mệnh đi Tân-Gia-Ba
và các nơi khác để buôn bán lấy công chuộc
tội.

Về sau được phục nguyên hàm bồ hành tầu
bộ, và năm sau thăng Lễ Bộ chủ sự.

Lúc ông mới vào kinh, hai nhà thi sĩ có tiếng
hồi bấy giờ là Tùng-Thiện-Vương và Tuy - lý-
Vương mời ông đến xưởng họa để thử tài,
trong một đêm làm mười bài thơ, ông đã áp
đảo được ông Tùng ông Tuy thì đủ biết ông
thật đáng gọi là thi bá đời bấy giờ.

Khi ông làm việc bộ Lễ, thường phải trông
nom những buổi triều nghi, nhân thấy đến
Thái-Hòa có câu đối:

THẦN KHẢ BẢO QUÂN AN,
TỬ NĂNG THỪA PHỤ NGHIỆP.

(bầy tôi phải báo ơn vua, con phải thừa kế cái
nghiệp của cha). Ông cho câu đối ấy là “kém”
cứ ngay đứng gần bóc cho long sơn ra. Quan
Ngự Sứ dãn hặc khép ông vào tội khi quân.
Vua Thiệu-Trị giận, toan đem làm tội, nhưng sau
ngài cho là có ý gì mới làm như vậy liền cho
đòi phán rằng: nếu người bề được thử chữa
lại xem.

Ông chữa:

QUÂN AN THẦN KHẢ BẢO,
PHỤ NGHIỆP TỬ NĂNG THỪA.

và tâu rằng: nếu đề như trước thì e lỗi mất
tôn ti vì « Bầy tôi » đứng trên « vua » mà « con »
đứng trên « cha ».

Vua nghe có lý tha tội cho.

Vua Tự-Đức là một ông vua giỏi thơ, một
hôm ngài ngự ra triều bảo các quan rằng:

Đem qua trăm năm mê thấy hai câu thơ:

VIÊN TRUNG OANH TRUYỀN KHỀ KHẢ NGŨ,
GIÃ NGOẠI ĐÀO HOA LẮM TẮM KHAI.

(nghĩa là: Trong vườn chim oanh học nói tiếng,
khề khả

Ngoài nội hoa đào nở lấm tẩm).

các người thử chép xem chơi.

Ông Quát liền tâu rằng: bài thơ này kẻ hạ
thần được nghe từ lúc bấy còn đi học, nguyên
cả bài tám câu có lẽ chúa thượng còn bỏ sót
sáu câu, nếu chúa thượng cho phép, thần xin
đọc cả bài.

Vua gật đầu, ông đọc rằng:

BẢO MÃ TÂY PHONG HUỆNH HOÁC LAI,
HUYNH HOANG NHÂN TỰ THÁC ĐỀ HỒI,
VIÊN TRUNG OANH CHUYỀN KHỀ KHẢ NGŨ,
GIÃ NGOẠI ĐÀO HOA LẮM TẮM KHAI.
XUÂN NHẬT BẮT VĂN XƯƠNG LỘP BỘP
THU THIÊN CHỈ KIẾN VŨ BÀI NHÀI
KHU KHỜ THI TÚ ĐA NHÂN THỨC,
KHỆNH KHẠNG TƯƠNG LAI VẤN TÚ TÀI.

Nghĩa là:

Ngựa báu theo gió tây huệch hoác lại.
Huỳnh hoang người tự theo về
Trong vườn chim oanh học nói tiếng khề khả
Ngoài nội hoa đào nở lấm tẩm
Ngày xuân không nghe tiếng sừng xa lộp bộp
Tiết thu chỉ thấy mưa ướt bài nhài
Khu khờ thơ giỏi nhiều người biết
Khệnh khạng còn đem ra hỏi người tú tài.

Nguyên sáu câu kia là tự ông Quát ứng khẩu
“bịa” ra, ông cũng theo như hai câu của nhà
vua mỗi câu chữ lại thêm vào hai tiếng nôm như
huỳnh hoang, huệch hoác v. v. . . Nhà vua nghe
song biết ông có ý “sợc” nhưng cũng phải
chịu là tài biện bác.

Đối với các quan đồng liêu, ông Quát phân tuy nhỏ, nhưng ý tài to thường có ý lấy văn chương mà khinh miệt hết cả quan trên. Buổi ấy hai quan đầu triều là Hà Quyền và Nguyễn-Công Trứ cũng bị ông đem ra chế riếu.

Ngày tết ông gián câu đối ngoài cổng:

Y CẨM THƯỢNG QUỲNH, QUÂN TỬ Ồ KỲ VĂN CHI
“TRỨ”

BÀO TỀ DỰ TẤN, THÁNH NHÂN BẮT ĐẮC DĨ DỤNG
“QUYỀN” (1)

Một buổi chiều không biết vì lẽ gì hai ông quan cãi lộn với nhau rồi sau thành xô sát, lúc ấy có cả ông Quát đứng đấy, quan ngự sử dân hặc, việc đến tai vua, nhà vua bắt ông Quát là người làm chứng phải khai.

‘BẮT CHI Ý HÀ, LƯƠNG TƯƠNG ĐẤU KHẨU, BỈ VIẾT CẦU, THỬ DIỆC VIẾT CẦU, BỈ THỬ GIAI CẦU, DĨ CHI ĐẤU ẦU, THẦN KIẾN THỂ NGUY THẦN TÀU”.

Nghĩa là “Không biết tại làm sao, hai bên cãi nhau, bên rằng chó, bên kia cũng chó, hai bên cùng chó, rồi đến đánh nhau, thần thấy thế giữ thân chạy”

Lúc theo quan đi sứ là ông Đào-Phú, vì thấy ông Đào học kém mình mà lại được làm Chánh Sứ, ông thường mượn chén riếu Sứ rằng:

HỮU TỬU LINH NHÂN TÚY,
NÁ TRI KHÁCH THỊ THUY.

(có rượu làm cho người say, nào biết khách là ai)

Bạn đồng niên với ông là Tiến Sĩ Nguyễn Nhạ, người tỉnh Thanh-Hóa vì có sự bất bình với ông nên ông tức, chế quan nghề kia rằng:

NHĨ CẦU VÔ NHA HÀ TỐC NGÃ,
NGÔ DO HỮU THIẾT KHỞI THÂN THUY.

(con chuột nếu không rằng làm sao kiện được ta, ta còn có lưỡi há có chịu đâu).

Một vị đại thần mộ tiếng ông là người tài, cho mời đến uống rượu làm thơ, ông mặc áo trắng không đội khăn mà đến. Chén xong ông Quát chỉ làm một bài thơ:

HỮU KHÁCH THỈNH ẦM TỬU,
BẮT TRI KHÁCH THỊ THUY.

1) Nghĩa là: mặc áo gấm phủ áo vải thām ngoài, người quân tử ghét sự văn hoa quá. Khen vua Tề, khen vua Tần ý thánh nhân chẳng được dùng mà dùng quyền. Câu đối ấy cốt mượn chữ sách để nói khinh ông Trứ ông Quyền.

KIM TỊCH THỊ HÀ TỊCH,
THIÊN CAO MINH NGUYỆT TRI.

Nghĩa là:

Có khách mời uống rượu,
Chẳng biết khách người nào.
Đêm nay cái đêm gì,
Trăng sáng biết trời cao.

Một ông quan to mời rượu làm thơ, mà thơ như thế bảo đừng ghét sao được.

Một ngày ông vào trường Quốc Tử Giám nghe bình văn. Đầu bài phú là “MA CHỦ THÀNH CHÂM,” (mài chày nên kim) quyền văn hay được bình có câu “CHÍ ĐỘN PHẢN THÀNH CHÍ MÃN, KHẢ THUNG HỐT NHĨ KHẢ PHÒNG” (rất nhứt lại thành rất sắc, vừa giã được vut cái đã khâu được). Quan trường giáo tấm tắc khen hay. — ông Quát bảo « sỗ toẹt », quan hỏi « sỗ » là thế nào? ông Quát giảng: « Phản thành với hốt nhĩ thì thành ra chày tự hóa ra kim không phải mài, mài cái chày cho thành cái kim có thể phứt chóc mà xong à? Hốt nhĩ sao được sỗ đi, quan Trường giáo bảo chữa giùm, ông chữa là « CHÍ ĐỘN CHUYỂN THÀNH CHÍ MÃN, KHẢ THUNG BIẾN TÁC KHẢ PHÒNG » cả trường cùng chịu, nhưng quan trường giáo lấy làm ghét lắm.

Gặp khi quan Phủ Doãn Thừa-Thiên là Nguyễn-Công Trứ 70 tuổi về hưu trí có làm bài thơ lưu giã:

NHẬT ĐỐI NHỊ TÀO TỰ GIẢI HY,
KIM NGÔ BẮT TỰ CÔ NGÔ THỊ;
TÙY CỜ KHỞI LỖI CUNG NHÂN TIỂU,
TRÚC KỲ NIÊN HOA GIỚI CÔ HY.
LÃO THỨC BẮT KHAM TRANG DIỆN MỤC,
ANH HOA AN DỤNG NHIỄM TỬ TỶ.
TỰ TÂN HÀO MẠT HỒN VÔ TRẮNG,
TIỂU SÁT HỒNG SƠN HỮU THỊ PHI.

Diễn nôm:

Ngày đối bày con nhích mép cười,
Trước sau ta vẫn hằn hai người.
Mây say người chạy thân trò rối,
Ngựa đuổi già lên tuổi bảy mươi.
Mặt mát chỉ yên phần lao phác,
Mày râu thêm phải nhuộm hoa tươi.
Mây may cộng trang gì đâu có,
Phải quấy non Hồng dáng hổ người.

Các quan triều cho bài thơ ấy là cụ Nguyễn-Công-Trứ có ý nhún mình đều có họa lại, duy ông Quát, ông vốn không phục tài ông Trứ vẫn

thường cho ông Trứ là một nhà Kinh Tế không phải là Thi nhân.

Ông họa rằng :

QUẦN SON NAM VỌNG ĐỘC CHI HY,
 ĐIỀU TƯỚNG TIÊN SINH VỊ LÃO THI.
 TỰ CỔ ANH HÙNG NGÔ ĐA DỊ,
 NHƯ KIM SỸ ĐỨC KIẾN UNG HY.
 THƯỜNG GIA THỂ VỊ CHÚNG TU TỬ,
 CẨM ĐOẠN SƯƠNG BA BẮT THƯỢNG TỶ,
 VAN DAO HỒNG PHONG GIỤC HỒI THƯ,
 KHỞI UNG LỤC THẬP CỬU NIÊN PHI.

Diễn nôm :

*Non Nam ngảnh mặt vẫn cười ngăm,
 Nhớ lại tiên sinh lúc nhỏ xem.
 Vận gặp anh hùng chừng lắm vẻ,
 Người gồm sỹ đức được bao lăm.
 Nếm nhiều mùi thể cần pha rượu,
 Cầm hản hoa sương chẳng đến cầm.
 Nghe nói núi Hồng quay cổ lại,
 Lễ đầu sáu chục chín năm lăm.*

Kề hai bài thơ thì ngang nhau, nhưng bài của ông Quát hùng kính hơn mà hai câu sau có ý chế quan phủ doãn Hồng Sơn muốn quay đầu lại thì khí muộn vì đã 69 tuổi mất rồi.

Ông Quát một ngày một quá lăm, các quan Triều không ai chịu được, năm Tự-Đức thứ 7 (1854) ông phải cải bổ ngoại nhậm làm giáo thụ phủ Quốc-Oai (Sơn tây).

Cái cảnh giáo thụ, ngoài mấy tên học trò trước sau hùa quanh làm cho quan giáo thêm lòng công phần, còn gì chán bằng :

*Mô phạm năm ba thẳng mặt trắng,
 Đĩnh chung chiếc rưỡi cái lương vàng.*

Ấy là cảnh giấy học của ông, còn cảnh tư thất thì :

*Ba gian nhà trống, một thầy, một cô, một
 chó cái, rằm đưa học trò, nửa người
 nửa ngợm, nửa đời uoi.*

Rủi thay khi ấy lại gặp phải quan Tổng - Đốc Sơn-tây là Nguyễn bá-Nghị cũng là người sinh văn chương, thương sứ các học-trò tự lại làm bài và bình văn tại tỉnh lỵ, ông Quát thấy thế ghét lăm, trường học ông có quyền vãi nào hay thì ông tự học-trò lên núi Sài-Sơn bình văn, có người hỏi ông vì lẽ gì lại làm như vậy, ông trả lời rằng :

“ Bình văn trên núi đề cho khi nghe chứ còn ai nghe ” câu ấy có ý mỉa mai quan thượng, ông Nguyễn-bá-Nghị giận lăm.

Năm ấy các tỉnh sứ Bắc-kỳ như: Tuyên-quang,

Cao-băng, Lạng-son, Thái-nguyên đều có giặc, quan giáo thụ phủ Quốc-oai nghĩ giận Triều-đình, giận quan lại, giận cả phận mình có tài mà không đắc dụng mới họp học trò tế cờ tự phong mình làm quốc sự, cờ đề :

BÌNH DƯƠNG BỒ BẢN VÔ NGHIÊU THUẤN,

MỤC GIÃ MINH ĐIỀU HỮU VŨ THANG.

tôn Lê duy Đồng, Lê duy Uẩn, là con cháu nhà Lê làm mình chủ, nổi lên đánh phá huyện My lương Sơn-Tây. - Triều đình sai quan Tổng-đốc Nguyễn bá-Nghị tiến tiêu vây bắt được ông và đồ đảng đem làm án trăm khiêu giải về Hanoi hành hình.

Ba hồi trống giục mồ cha kiếp,

Một nhát gươm đưa bỏ mẹ đời.

Đó là hai câu mà nhà văn sĩ ấy vĩnh biệt với cái đời lỗi lạc mà lãng mạn, cái đời nó đã không hiểu ông, nên ông mới vương vào vòng hoạn nạn.

Câu truyện chúng tôi hầu các ngài đến đây, tưởng cũng, quá giải.

Những sự hành-vi của ông Cao-bá Quát trong gần ấy năm lúc đi lang thang, khi làm quan khi khởi loạn, đã gây nhiều dư luận ở chốn dân gian, nào chê ông là giang hồ đảng tử, lại thảo khấu bạo thần, thật ra ông chỉ là một văn sĩ có tài mà không gặp thời thân thể ông phải nhều nỗi long đong vì ít người hiểu được tinh tình những văn sĩ như ông không riêng gì nước ta mới có, ở nước Pháp về cuối đời trung cổ (Moyen âge) nhà thi sĩ Villon, cũng cùng như ông Cao một cảnh ngộ.

Tiên Sinh văn chương lừng lẫy, tuổi trẻ đồ sớm chỉ vì giận mấy ông hình quan mà nổi lên phá phách cướp bóc rồi đến bị bắt giam, song may hơn ông Cao, Villon Tiên Sinh lại gặp vua Minh mẫn ân xá nên chu toàn được tính mệnh.

Còn sự nghiệp văn chương ông Cao-bá-Quát, các ngài đọc văn chắc đã xét đoán cả rồi, chỉ xin bàn thêm rằng: ông Cao là một nhà văn quá bạo. Trong lúc cả nước ai ai cũng chuyên chú về lối văn từ chương, riêng ông giám dùng văn nôm đề tỏ lộ tâm sự mình.

Một lối văn các sĩ phu cho là « làm chơi » đến ngày nay nhờ những tác phẩm của họ Cao đã thành một thứ tài liệu rất quý hóa cho nền quốc văn. Công ông Cao với quốc văn xin nhường ngôi bút nhà chép văn học sử về buổi tương lai này.

Tiên-Đám NGUYỄN-TƯỜNG-PHƯƠNG

Hoa Lư Kết Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU THUYẾT)

Soạn giả : DƯƠNG - BÀ - TRẠC

(Tiếp theo)



Đình tướng-quân bèn đi thẳng lên Đỗ-tộng, Lê-Hoàn Phạm-phòng-Át cùng các quan liêu Đỗ-dộng đã được tin báo cũng ra ngoài cõi nghênh tiếp vào dinh sứ-quân. Đình tướng-quân vội vàng tới trước linh cửu Đỗ-cảnh-Thạc than khóc thảm thiết hồi lâu, rồi, một mặt phi tấu về Đình động chúa tấu rõ tình hình, một mặt truyền lệnh quá dân Đỗ-dộng đều để tang Đỗ-sứ-quân bảy ngày và sửa soạn tang nghi, rước linh-cửu Đỗ-sứ-quân đem táng cùng một nơi với Dương-cát-Lợi và năm mươi tám người quân nghĩa liệt.

Ngày táng, Đình động-chúa đã sai người phi ngựa đem lễ diếu và văn tế ban tế Đỗ-sứ-quân một tuần, Đình tướng-quân thân vào tế phúng Đỗ-sứ-quân một cách rất là bi ai thành thiết. Hết thầy quân dân mấy sứ Đỗ-dộng, Bình-kiều, Đằng-châu, Bồ-hải ai nấy đều cảm động khen phục về cái đức lượng của Đình động-chúa và cái nhả độ của Đình tướng-quân.

Lúc ấy toàn quân Đằng-châu mà Đình tướng-quân trước đã phái sang giúp Ngô-xương-Sĩ đánh Đỗ-dộng, vẫn đóng ở trong địa giới Bình-kiều. Ngô-xương-Sĩ được tin Đỗ-cảnh-Thạc đã giao nộp thành trì cho Lê-tướng-quân, đâm cổ tự sát, tự nghĩ mình cát cứ Bình-kiều cũng chẳng làm sao giữ nổi, lại thấy toàn quân Đằng-châu tinh nhuệ vô địch, ở kèm ngay kề lách mình, chẳng khác gì như non ép trứng, bèn thân đem cả sổ sách quân dân lương thuế toàn xứ Bình-kiều tới Đỗ-dộng dâng nộp cho Đình-tướng-quân.

Đình tướng-quân ủy Lê-Hoàn ở lại trấn thủ

Đỗ-dộng mình cùng Phạm-phòng-Át sang Bình-kiều, do Ngô-xương-Sĩ hướng dẫn, kiểm nhận các thành trì kho tàng song, ủy Phạm-phòng-Át ở lại trấn thủ, rồi sai người dâng tấu đưa Ngô-xương-Sĩ về Hoa-lư triều kiến động chúa đợi lệnh xử phân.

Động-chúa tiếp được tấu của Đình tướng-quân liền xuống chỉ khen thưởng Lê, Phạm hai tướng quá, dặn dò các phương lược thống trị Đỗ-dộng Bình-kiều, và tiếp kiến Xương-Sĩ, ủy dụ ân cần, thụ chức cho làm bộ tướng quân trấn thủ đồn Thanh-nội.

HỒI THỨ XVI

*Bình định sứ quân, dựng nền thống nhất,
Lên ngôi hoàng đế, mở vận thái bình.*

Đình tướng-quân hiệp cùng Lê, Phạm hai tướng sắp đặt mọi công việc ở Đỗ-tộng, Bình-kiều đã dần dần ổn định, bèn trở về Đằng-châu tính việc lên đánh Tế-giang.

Lã Đường bấy lâu nay vẫn chiếm cứ Tế-giang, tự xưng là sứ quân, tung hoành một cõi. Khi nghe tin Phạm-phòng-Át qui phục với Đình động-chúa, dâng nộp đất Đằng-châu, Đường bảo với các tướng sĩ tâm phục rắng:

Đình-bộ-Linh chẳng qua cũng là một tên thảo khấu ở xó Hoa-lư đã bao phen diên bá, mất cả sào huyệt, đi siêu dạt tha phương may nhờ được Trần-Lãm thu dùng, thừa thời

chiếm đoạt được giang sơn Bô hải, từ đây mới lại đâm lòng mọc cánh, dần dần khôi phục được Hoa lục. Con người như thế chẳng phải có đại đức đại tài gì đáng cho ta kiêng sợ. Ai lại có uơon hèn quá đỗi như Phạm phòng Át; cũng đường đường một vị sử quân, một mình một khu vũ Đẳng-châu mà chịu cam cúi cổ xưng thần với anh em Bộ-Lĩnh. Ta đây thì ta coi họ như tuồng trẻ nhép, dù họ đã khôi phục được Hoa lục, chiếm đoạt được Bô hải, nay lại kiêm tính được Đẳng châu cả, thế lực có lớn hơn ta, mà hồ dề đã làm gì ta nổi. Có điều Đẳng-châu với Tể-giang ta địa thế liên tiếp, mối hờ răn lạnh, ta cũng phải cẩn thận đề phòng. Một là ta đành có cơ hội lần cướp lấy Đẳng-châu. Hai là ta giữ gìn trọn vẹn lấy cánh thổ ta, chớ để cho quân Đẳng-châu lần cướp vào được.

Lúc Đinh tướng quân phái một đạo quân ở Đẳng-châu kéo lên lần cướp biên giới Tể-giang. Đường thấy đạo quân Đẳng-châu không lấy gì làm tinh nhuệ cho lắm, còn cười ngất cười nghẹo, trỏ các tướng sĩ mà nói một cách chế nhạo rằng:

— Á chà chà! quân vạn thắng của anh em Bộ-Lĩnh kia kìa! Bộ ở Đẳng châu họ hết đất chôn rồi hay sao mà kéo nhau lên chực gửi xác ở

Tể-giang mình như vậy

Nhưng không dè Đinh tướng quân đã mật thư cho Lê tướng quân thân hành đốc xuất ba đạo quân cực kỳ tinh nhuệ, lương thảo sung túc, ở Đổ động lên sang sông đánh úp ngay vào giữa quân trại Tể-giang; đạo quân ở Đẳng-giang kéo lên chẳng qua là một đạo hư binh, trương hoàng thanh thế chơi dè dụ Lã Đường đem cả đại-binh ra đón đánh nơi biên giới, cho quân Lê tướng quân bất thành linh ập đến. Lã Đường không biết mà phòng thủ gì. Quả nhiên lúc quân Lê tướng quân ở Đổ động đã lên sang sông lên được đất Tể-giang rồi, Lã Đường còn đang ở nơi biên giới đánh đuổi đạo quân Đẳng châu, nghe được tin báo lộn về thì quân Đổ động đã chia đi chiếm lấy khắp cả mọi chỗ hiểm yếu rồi, Lê tướng quân đã kéo một đạo binh vào đóng ở giữa dinh Sử quân đường hoàng chính chận. Thấy thế Lã Đường thương hoàng thất thế quân sĩ cũng đều tán loạn lung tung, kẻ thì đầu hàng, người thì chạy trốn. Quân Đổ động thừa thế tiến đánh, Lã Đường bị chết trận; thế là toàn bờ cõi Tể-giang vào cả trong tay quân Đổ động thu được rất dễ dàng.

(Còn nữa)



HỘP THƯ

O. Trạng Khanh, Saigon — Bài con ma ... bị bỏ không đăng được. Bản thảo khi nào tìm được sẽ gửi trả ông.

O. Đặng v. Bản, Đồ lương — Đã gửi báo ông xem. Xin gửi giả tiền cho.

O. Hồ hữu Nhã, Saigon — Mandat 4\$82 có nhận được. Cảm ơn ông.

O. Huỳnh từ Hiếu, Long Xuyên — Đã tiếp được mandat. Sách đã gửi.

O. Phạm mạnh Nguyên, Chapa O. Hoàn Thoại Cai Bè và O. Lâm Thành, Xiêng khuoang — Đã tiếp được mandat. Xin cảm ơn các ông.

Cùng các bạn đọc-giả — Vì máy nhà in hỏng phải chữa lâu nên số báo này mãi hôm nay mới in xong. Muốn cho số sau ra đúng kỳ, số 65 đáng lẽ phải xuất bản ngày thứ bảy 8 Décembre này, chúng tôi sẽ đề đến ngày thứ bảy 15 Décembre 1934. Vì bất đắc dĩ chúng tôi phải làm như vậy, mong các đọc-giả lượng thứ.

CÓ QUYỀN

82 bài luận quốc văn

các ông giáo luyện học trò thi môn ấy, các học trò tập làm luận đề đi thi Sơ-học Pháp-việt thì không còn quyền gì tốt hơn nữa.

Sách dày 90 trang. Giá 0\$30. — Cước 0\$06.

Gửi bằng timbres postes cho NHÀ IN ĐÔNG-TÂY 193, phố hàng Bông — Hanoi

MỘT QUYỀN SÁCH
RẤT CẦN, NHÀ
NÀO CŨNG
PHẢI CÓ



Cử-nhân DƯƠNG-BÁ-TRẠC soạn. Có cả các bài văn khẩn và khoản thức biên gia phả. Lại có in sẵn nhiều trang để người nào có quyền này chỉ việc điền gia phả của nhà mình vào. dày gần 60 trang
Giá 0\$15 — cước 0\$03.

GIA LÊ
GIÀN
YÊU

Bán ở Đông Tây ấn quán, 193, hàng Bông, Hanoi.

VAN THO

TRÒ ĐỜI THAY ĐỔI

Đất quay quay tít biết bao vòng?
Thế sự thăng trầm mắt ngán trông.
Một trận lãnh nhăng ông hóa đũa,
Bao phường luồn cúi đũa ra ông.
Gà đi trước phượng, ô hay nhỉ,
Đĩ nhảy lên bà, có lạ không?
Cái tấn trò đời thay đổi mãi,
Bao giờ con tạo mới buông « phong ».

Khúc : VÂN-HÒA

CÒ HƯƠNG VÀ CÒ BẠCH

Chú cò Hương đứng ngắm ruộng nợ
Cò bạch đầu thâm nhớ đến nơi.
Mắt tham trông thấy của đời,
Miệng thèm muốn chắt dạ vơi cho đầy.
Thấy rô ron nuốt ngay lập tức,
Nào ai ngờ rô đực khỏe sao !
Quay ngang nuốt mãi không vào,
Lắc ra chẳng được sòn sao trong lòng.
Gọi cò Hương lay ông cứu mấy,
« Hương » vạch mồm cứu lấy rô ra.
Song rồi mới nói gần xa,
Tham ăn chi lắm kêu mà ai thương.
Cứ như ta thương thương một mực,
Kiếm mà no khỏi cực đến thân,
Tham đâu siết kẻ vô ngần,
Đề cho đến nỗi hại thân khốn đời.
Xem truyện cò ai ơi trông đó,
Kẻo nữa mà cũng có khi nguy.
Thôi tham nào có ra gì.

PHƯƠNG-GIANG, KHÚC-KỶ

LÒNG AI

(Song thất lục bát)

Bến sông Vị bao phen gạt lệ,
Chân non Côi mấy độ chia tay.
Tinh buồn đến cả cỏ cây,
Cảnh buồn đến cả lòng này lòng ai.
Tuyết sương gọi phôi phai gan đá,
Nắng mưa phơi tàn tã ruột bìa.

Lòng ai, đá nọ bìa kia !
Lời thề năm trước còn ghi chẳng là.
Chả mấy chốc năm qua tháng lại,
Đôi ta cùng bạc mái đầu xanh.
Minh thì về chốn Nam thành,
Còn ta lẻo đẹo một mình phương xa.
Lời thề trước thôi đã lỡ dở,
Ôi tình trường trắc trở chi nhau.
Lệ rơi lấy áo mà lau,
Gan khô ruột héo cho nhau thứ gì?

TIỀN BẠN

Ta sắp xa nhau, mấy dịp còi,
Minh đi ta ở lại non Côi.
Yêu nhau biết tiền nhau gì nhỉ,
Hay tiền nhau bằng giọt lệ rơi.
Hay tiền nhau bằng giọt lệ rơi,
Đôi người đôi ngã cách đôi nơi.
Phương trời xa lắc, mòn con mắt,
Một khối sầu đông lăc chữa vơi.
Một khối sầu đông lăc chữa vơi,
Hỏi xem ai khóc hỏi ai cười.
Dịp cầu chiết liễu là đây tá,
Kẻ ở người đi, dạ rối bời.
Kẻ ở người đi dạ rối bời,
Gọi là chân trọng một đôi lời.
Minh đi mình cứ vui cười nhé,
« Khóc lóc bằng thừa giọt lệ thôi »

HỎI ẢNH MÌNH

Sao giống in ta thế hỡi mình,
Mà ta hỏi mãi cứ làm thinh.
Tháng ngày mòn mỏi ta đầu bạc,
Minh vẫn còn nguyên mái tóc xanh.

XEM ẢNH MÌNH CŨ

Có phải ta chẳng ? chẳng phải ta,
Cơ sao mình trẻ, khác ta già.
Ta già mình trẻ, đôi già trẻ,
Ngồi nặng nhìn nhau mãi thế a.

CHỮ SẦU

Căn cỏ tôi van cái chữ sầu,
Vơ vơ vằn vằn bận lòng nhau.
Tài trai mà cứ đeo sầu mãi,
Thì chỉ tang bồng vút đề đầu.

TRỌNG QUYỀN sao lục

THI THI O A I

Ông Nguyễn Văn-Đề ở Vĩnh-Lộc gửi cho chúng tôi nhiều sách về thơ và câu đối làm Đề rồi sẽ lựa đăng dần, hiện các đọc giả Văn-Học. Văn thơ ông Đề có vẻ vui lắm khiến các đọc-giả ai đã coi thì muốn coi mãi. Trong tập « Ngẫu nhĩ thành » của ông Đề có bài thơ « Đêm khuya tỉnh mộng » Lời thơ đã lạ mà ý thơ lại hay :

Ô ốc ó ó ốc ó ó !

Giật mình ngồi dậy tiếng gà nhỏ.
Trăng ngoài màn gió, gió theo [thổi.

Gió bầy màn lên trăng lọt vô.
Mùng giăng chiếu trái người [đâu lá ?

Gối tựa cằm ôm khách mỗi chờ.
Cảnh này chờ nghĩ không ai biết,
Vừa mộng Tây-thi đến hỏi thơ.

Câu mở đầu bằng những tiếng ngáy, kể đến câu nhì tỉnh giấc rồi tiếng gà « nhỏ ». Hai câu tam tứ nói cái cảnh trăng gió tranh giành nhau... Câu kết nói « Tây thi vừa đến hỏi thơ ». Cảnh đã đẹp, nhà thơ lại có Tây-thi đến hỏi thơ. Như thế còn thú vị gì bằng...

Trong tập Đông Tây Phiên bản vận-văn có bài thơ chữ

Hán của ông Nguyễn Hàm Ninh, xin trích ra nguyên văn :

THÂM TIÊU BẤT MỸ ĐỘC DU DU,
BÁCH CẢM THÔI NHIÊN TỬ KHỔ U.
NGUYỆT CHIẾU SƠ LIÊM ĐĂNG ẢNH

[ĐẠM,

PHONG XUY CỔ THỤ ĐIỀU THANH SẦU
CỬU CƯ LỮ ĐỊA TÂM NHƯ TỬ,
VIỆN TƯỚNG GIA SƠN TÚC DỤC BỒ,
TRIỂN CHUYỀN HUNG HOÀI THUY DỮ

[NGỰ,

VỊ TRI HÀ NHẬT « đại đao đầu ».

Ông Đề dịch rằng :

Năm canh trần trọc một mình [riêng,

Trăm mối, u-thăm chứa chất bên.
Trăng gió rèm thưa đèn bóng nhạt
Gió reo cây cả tiếng chim buồn.
Ở lâu đất khách lòng như đại,
Nghĩ đến non nhà gót muốn lên.
Nóng nổi cùng ai bầy kẻ xiết,
Biết bao giờ mới « V Ề ».

Văn dịch của ông Đề cũng thoát lảm, nhưng câu kết mà ông dịch vậy không khỏi cho lảm nhà phải bật cười. Cười mà khen là được chứ !

...

Thơ dịch ở Hán văn, dầu có cũng là có thường - dầu thơ hay cũng vậy - Nhưng lấy thơ nôm

mà dịch ra Hán văn thì rất ít vậy. Lại lấy những câu ca-dao tục ngữ có ý vị mà dịch ra thơ chữ thì lại thấy ít nữa. Tôi nhớ đã có bạn được nghe hay được đọc ở đâu hai câu của Viên-thành thượng-nhân hai câu dịch này, lấy làm lý thú không quên được. Thường cái lý thú ấy có ông Đỗ Thống (tức gọi ông Cử Thống ở Mọc) với tôi, lần nào sang chơi bên ông là cũng thấy ông vội-vã pha trà, rồi chúng tôi lại đọc lại hai câu đó mà ngâm, cũng lại tấm tắc chịu thì nhân là một tay tuyệt diệu. Hai câu dịch đó, một câu rằng :

KỶ TRÙNG LAM THỦY VÔ CÙNG HẠN,
NHẬT ẢNH VÂN GIÀ CÁCH CỔ NHÂN.
là dịch ở câu hát :

Núi cao chi lắm núi ơi !
Núi che mặt trời không thấy [người thương.

Một câu nữa rằng :
HOÀNG HÔN VÔ HẠN HOÀNG HÔN TỬ,
HỒNG PHÁCH HÀ BAO NHƠN LÍ NHÂN.
là dịch ở câu :

Chiều chiều lại nhớ chiều chiều,
Nhớ người đầy gấm khăn điều [vắt vai.

LÊ TRĂNG-KIỀU

MẤY LỜI BÀY TỎ

Có nhiều bạn đọc-giả viết thư về cho bản-quán hỏi sao không gửi báo bán ở tỉnh bạn để tiện mua lẻ. Chúng tôi xin thưa rằng : sở dĩ báo Văn-Học không gửi bán ở một tỉnh nào là vì đại lý ở tỉnh ấy không được sòng phẳng, chúng tôi giám khuyên các bạn nên mua năm đề có báo đọc liên tiếp thì hơn, vì mua năm tuy bỏ ra một lúc 2\$00 thực song lại được biểu thêm một năm phụ trương về Thế-giới-ngữ (xuất bản mỗi năm 12 số giá 0\$60).

Mấy lời bày tỏ mong các bạn biết cho.

KHÔNG MỘT TIẾNG VANG

DÂN SINH BI KỊCH 3 HỒI của Vũ-TRỌNG-PHỤNG
(Tiếp theo số trước)

CHỊ CẢ — Ngã khuỵu xuống, còn gương chống tay nhìn lên, nói với), Giới ơi, ông nỡ đang tay đến thế (lại phục xuống, run).

THÔNG XẠ — (khuỵnh tay đứng nhìn một cách sung sướng, mỉm cười, rồi lật tung đồng chiều ra, lay vai ông lão) Này ông cụ... Đây, đây mau có việc với đây! Hẹn người ta quay xe lại mà chưa chi đã chúi đầu đi ngủ thế à? (ông lão tỉnh dậy) Thế nào? Thắng con giai ông đâu? Hở? Nó đi làm về chưa mà vẫn chưa thấy có nhà. Số tiền ấy liệu ông có trả được không thì bảo? (ông lão rụi mắt) Ờ hay tỉnh chưa hở khi già?... (đập mạnh mấy cái vào vai ông lão)

ÔNG LÃO — Da, tôi tỉnh rồi đây ạ!

THÔNG XẠ — Đâu? Con giai ông đi làm về sao không thấy mặt nó ở đây? Tôi đến lần này là lần cuối cùng, ông hiểu chưa?

ÔNG LÃO — Thưa ông, cháu chưa về...

THÔNG XẠ — Chẳng qua ông không muốn trả tôi nên cứ nói quanh nói quẩn thế, biết chưa? Ông tưởng con ông lần mặt đi là tôi không còn cách gì đòi được nữa, phải không? Ông thử nghĩ xem, một buổi tối hôm nay mà ông sai hẹn với tôi đến hai lần, cho ông thuê nhà thế này, liệu có đủ tiền xe kéo tôi đi đòi không? Ông phải biết: muốn ở mà không muốn trả tiền thì đã có bốp nhà nước. Có thật ông muốn trả với tôi thì ông bảo...

CHỊ CẢ — (gương lên từ nãy, chạy đến đứng sau lưng bố mặt tái).

ÔNG LÃO — Xin ông chờ với nóng này, ông hãy để tôi được thưa chuyện hầu ông. Tôi vẫn biết rằng đã phải khất khứa với ông nhiều lần lắm rồi, nay đâu có nói thực tình, tất cũng khó lòng để ông tin được nữa... Nhưng thật quả tình - cảnh bố con nhà tôi khổ sở đến thế này là cùng...

THÔNG XẠ — Ô chà! Việc gì phải lòi thối... Còn ai là gì những thối khất nợ?..

ÔNG LÃO — Nào có phải tôi có tiền mà dám trì hoãn, không trả hầu ông ngay đâu.

THÔNG XẠ — Thế làm sao? Chưa được lĩnh tiền à? Sao mà lảm giọng thế?

ÔNG LÃO — Cháu đã được lĩnh tiền rồi nên lúc nãy tôi mới dám hẹn ông quay xe lại. Nhưng lúc cháu về tôi mới biết là lĩnh được đồng nào lại phải đưa ra cả để lễ ông Cai trong sở...

THÔNG XẠ — Thế nó đâu?

ÔNG LÃO — Tôi hỏi đến tiền nhà thì cháu vội tắt tả ra đi, dễ thường đi vay mượn quanh quẩn mấy người trong sở cháu làm...

THÔNG XẠ — Hừ!... Lảm giọng thật. Thôi, không cần phải kể lễ con cá con kê nữa. Ông muốn trả tiền nhà hay thật ông định xoay tôi thì bảo... Thế nào???

ÔNG LÃO — Thưa ông, thật quả chúng tôi đến lúc cùng quẫn quá đi mất, không còn trông mong vào ai được nữa, chỉ còn dám nhờ ở lượng ông, xin ông thương hại...

THÔNG XẠ — Thương? Thương thế nào?... Để thương ông thì mời ông ở không lấy tiền chắc? Hay ông muốn xin khất lần nữa? Ông có là bố tôi!.. Anh em họ hàng nhà tôi chán ra đây kia cũng chẳng lấy nhay với tôi được thế.

ÔNG LÃO — Thưa ông, dẫu bây giờ ông bắt thế nào chúng tôi cũng phải chịu, nhưng xin ông nghĩ lại một chút. Phải chạy trả ngay ông số tiền ấy, chúng tôi không thể chạy được mà sáu đồng bạc vào tay ông thì chẳng qua cũng như muối bỏ bể, thôi thì trăm sự nhờ ông, ông ăn tiêu về nhiều, ông nới tay cho chúng tôi được có phần trông cậy...

THÔNG XẠ — Thôi, thôi, thôi!!! Không phải rướm lờ sốt ruột, tôi cũng không cần đòi ông nữa... Đã có luật pháp đòi cho tôi. Một là chính ông, hai là con giai ông, ai muốn vào bốp ngồi thay tiền nhà cũng được.

CHỊ CẢ — (nói liều) Thưa ông, năm ngoái chúng tôi cũng còn có nhà cửa cho người ta thuê tử tế chứ

có khổ sở như thế này đâu... Chỉ vì người ta chưa kịp trả tiền, chúng tôi đã xử với người ta quá tàn nhẫn nên bây giờ chúng tôi lại phải quy lụy trước mặt ông thế này, có lẽ là giới báo ứng cho bố lúc chúng tôi cậy tiền hống hách đấy ạ.

THÔNG XẠ — (sừng sộ tát huyệt chị Cả một cái) Mày nói nữa đi ông xem... Mày vừa khất nợ mày lại vừa chửi sỗ ông à?... Đồ đặc nhà mày rồi ông quăng mẹ nó ra đường hết, bố con nhà mày rồi ông gọi đội xếp cho họ xích cổ cả lại... Mày láo với ông mà được à?... (rúi ông lão một cái) Còn cái lão mù này nữa... có con không biết dạy, để nó nói thế nghe có lọt tai không?

Bên ngoài có tiếng giầy lộp cộp ba người cùng biển sắc mặt quay ra, thấy có người hỏi: nhà mày đây có phải không? — Rút tiếng, cánh cửa tung ra: 1 người quản và 1 người lính cảnh-sát áp-giải anh cả Thuận vào, hai tay bị xích, bàn chân và một bên ống quần be bét những máu...)

Sen 2

THÊM QUẢN, LÍNH CẢNH SÁT VỚI CẢ THUẬN

THÔNG XẠ — A a a a a!...

Chị Cả — (lấp bắp nói không nên tiếng, đứng ngáy người, hai tay bưng lấy thái dương)

THÔNG XẠ — Bây giờ mình mới biết... (rõ rêu vào mặt ông Lão) Này, con ông đi vay tiền ai thế nào mà để đội xếp họ xích cổ về kia?

ÔNG LÃO — Giời ơi, thế này thì tôi chết mất... (bưng mặt khóc)

NGƯỜI QUẢN — (ra hiệu với người lính) Địch rồi đấy... (hỏi thầy Thông) Sừ là người thế nào ở nhà này?

THÔNG XẠ — Ông cụ già này thuê nhà của tôi, tôi đến đòi tiền.

NGƯỜI QUẢN — Ah! Pardon! (bật đèn lò lên đưa cho người lính) Này thầy ván-sết, thầy cứ việc « phui » đi thôi. Để tôi coi cửa. (đứng tựa lưng vào cánh cửa) Thầy hãy cứ làm ngoài này cho kỹ đi đã. Xong ta vào trong kia, có gì mới chắc thấy được...

NGƯỜI LÍNH — (cầm đèn soi lục khắp tủ, hòm thúng, gầm giường, v.v.)

Chị Cả — (ra rõ rêu vào mặt chồng, thồn thừ) Đã sung sướng chưa? Bỏ bảo hết lời không nghe, vợ can hết lời chẳng được... Để bây giờ sảy ra đến cơ sự thế này... đã mất ruột chưa?... Liệu hối có kịp nữa không?...)

THÔNG XẠ — (cười nhạt) Hừ... cậu... mợ, đẹp đôi tề.

ANH CẢ — (bưng tay lên mắt, rụi mắt rồi tập tễnh vào ngồi xuống phản, nhìn xuống chân ráy máu)

THÔNG XẠ — Nó làm gì mà chân nó đến nổi thế kia hở ông Quản?

NGƯỜI QUẢN — Rầm phải mảnh chai đấy. Anh chàng ta định treo cột đèn vào nhà lão bán ô-tô, chủ sở anh ta... Lạ quá, có công việc tử tế mà sao còn đồ đồn ra thế?

THÔNG XẠ — Xin ông kể đầu đuôi cho tôi được rõ.

NGƯỜI QUẢN — Chúng tôi đang đi tuần qua phố Tràng tiền thì thấy một ông Tây đang túm anh ta. Ông ấy mới giao ngay anh ta cho chúng tôi và kể lại rằng anh ta đang leo cột đèn, định treo vào cửa sổ nhà ông ta, đến chỗ cái két bạc... Chẳng may ông ta biết, nó mới mở cửa nhà dưới đi ra định chặn hậu, anh chàng vội vàng nhảy xuống tìm đường lầu, chạy thế nào lại chạy vào giữa đồng mảnh chai quí gối tức khắc. Thế là ông Tây ấy cứ việc chạy đến mà « tòm » thôi, chẳng phải đuổi bắt vớ vẩn chút nào. Khi bắt được rồi, ông ấy mới nhận ra là chính người loong toong của sở... Chúng tôi phải điệu ngay về nhà khám xét xem có chứa đồ đặc ăn cắp của sở không, rồi còn làm « lập hồ » trình Tòa. Thật cũng may lại gặp ngay được sừ đây, phiên sừ cho biết tên tuổi và chức nghiệp...

THÔNG XẠ — (sừng sộ) Thế ra cũng rình ráng đến tôi nữa à?

NGƯỜI QUẢN — Hẳn chứ. Cho người phi pháp thuê nhà có phải việc thường đâu...

THÔNG XẠ — (chỉ vào mặt cả Thuận) Rõ cái mặt nó thế kia có đáng tát ngon cho nó mấy cái không?

NGƯỜI QUẢN — Ngài khai tên tuổi cho tôi biên.

THÔNG XẠ — Ông biên đi: tôi là Nguyễn-trọng-Xạ, làm thông ngôn cho Entreprise Thénardier, sở thầu khoán tại Hanoi. À ông Quản...

NGƯỜI QUẢN — (vừa biên vừa hỏi) Chỗ ở?

THÔNG XẠ — Khi nào Tòa có đòi hỏi gì, xin cứ cho lệnh đến nhà giấy của ông chủ tôi, tại con đường Victor Hugo.

NGƯỜI QUẢN — Bồng!

NGƯỜI LÍNH — (sau khi khám xét) Chẳng thấy vật gì khả nghi là của ăn cắp cả.

(Còn nữa)

DỊCH PHÁP VĂN



L'idée du beau

Demandez à un crapaud ce que c'est que la beauté, le grand beau. Il vous répondra que c'est sa crapaud avec deux gros yeux ronds sortant de sa tête, une gueule large et plate, un ventre jaune, un dos brun. Interrogez un nègre de Guinée; le beau est pour lui une peau noire, huileuse, des yeux enfoncés, un nez épaté.

Interrogez le diable, il vous dira que le beau est une paire de cornes, quatre griffes, et une queue. Consultez enfin les philosophes, ils vous répondront par du galimatias; il leur faut quelque chose de conforme à l'archétype du beau en essence.

J'assistais un jour à une tragédie auprès d'un philosophe. « Que cela est beau! disait-il — Que trouvez-vous là de beau? lui dis-je — C'est, dit-il, que l'auteur a atteint son but ». Le lendemain il prit une médecine qui lui fit du bien. « Elle a atteint son but, lui dis-je, voilà une belle médecine! » Il comprit qu'on ne peut pas dire qu'une médecine est belle, et que pour donner à quelque chose le nom de beauté, il faut qu'elle vous cause de l'admiration et du plaisir. Il convint que cette tragédie lui avait inspiré ces deux sentiments, et que c'était là, le beau.

Nous fîmes un voyage en Angleterre; on y joua la même pièce, parfaitement traduite; elle fit bâiller tous les spectateurs. « Oh! oh! dit-il, le beau n'est pas le même pour les Anglais et pour les Français ». Il conclut, après bien des réflexions, que le beau est souvent très relatif, comme ce qui est décent au Japon est indécent à Rome, et ce qui est de mode à Paris ne l'est pas à Pékin; et il s'épargna la peine de composer un long traité sur le beau.

(à suivre)

VOLTAIRE

(Dictionnaire philosophique)

Quan - niệm về sự đẹp

Thử hỏi con cóc thế nào là đẹp, là đẹp nhất. Tất nó trả lời rằng là con cóc cái của nó, hai mắt tròn xoe lộ lộ trên cái đầu nhỏ, mõm rộng mà đẹp, bụng vàng, lưng sẫm. Thử hỏi một người hắc chủng ở xứ Guinée. Hắc cho đẹp là da đen nhánh, mắt lõm, mũi tẹt.

Hỏi một con quái vật xem, tất nó bảo đẹp là một đôi sừng, bốn cái móng, và một cái đuôi. Bây giờ thử hỏi các nhà triết-học thì các ông ấy nói lúng túng mập mờ; tất phải có cái gì đúng với mẫu đẹp thuần-nhiên của các ông ấy mới được.

Một hôm, tôi ngồi nghe tấn tuồng bên cạnh một nhà triết-học. Ông ta nói: « Đẹp thực! — Tôi hỏi ông ta: ngài thấy đẹp về cái gì? — Ông ta nói: « Đẹp vì tác-giả đã đạt được mục-đích của mình ». Ngày hôm sau, ông ta uống một vị thuốc thấy công hiệu. Tôi mới bảo ông ta rằng: « Vị thuốc này đạt được mục-đích. Vị thuốc đẹp nhỉ ». Ông ta mới hiểu rằng một vị thuốc không bảo là đẹp được, mà phàm muốn gọi cái gì là đẹp, tất cái ấy phải làm cho ta ngợi khen và có hứng thú. Ông ta mới cho rằng tấn tuồng ấy đã gọi trong lòng ông ta hai mối cảm tình ấy, mà thế là đẹp.

Sau chúng tôi sang chơi bên nước Anh, người ta cũng diễn tấn tuồng ấy, dịch đúng lắm, thế mà mọi người đi xem đều ngáp cả. Ông ta mới nói rằng: « Ô! ô! ra cái đẹp của người Anh với cái đẹp của người Pháp không giống nhau ».

Ngẫm nghĩ mãi, ông ta mới biết rằng cái đẹp thường không nhất-định, cũng như có cái ở bên Nhật-bản cho là nhã thì ở bên La-mã lại cho là bất nhã, có cái ở Ba-lê cho là nền thì ở Bắc-kinh lại cho là không nền, rồi ông ta thôi không phí công viết một cuốn sách bàn về sự đẹp nữa.

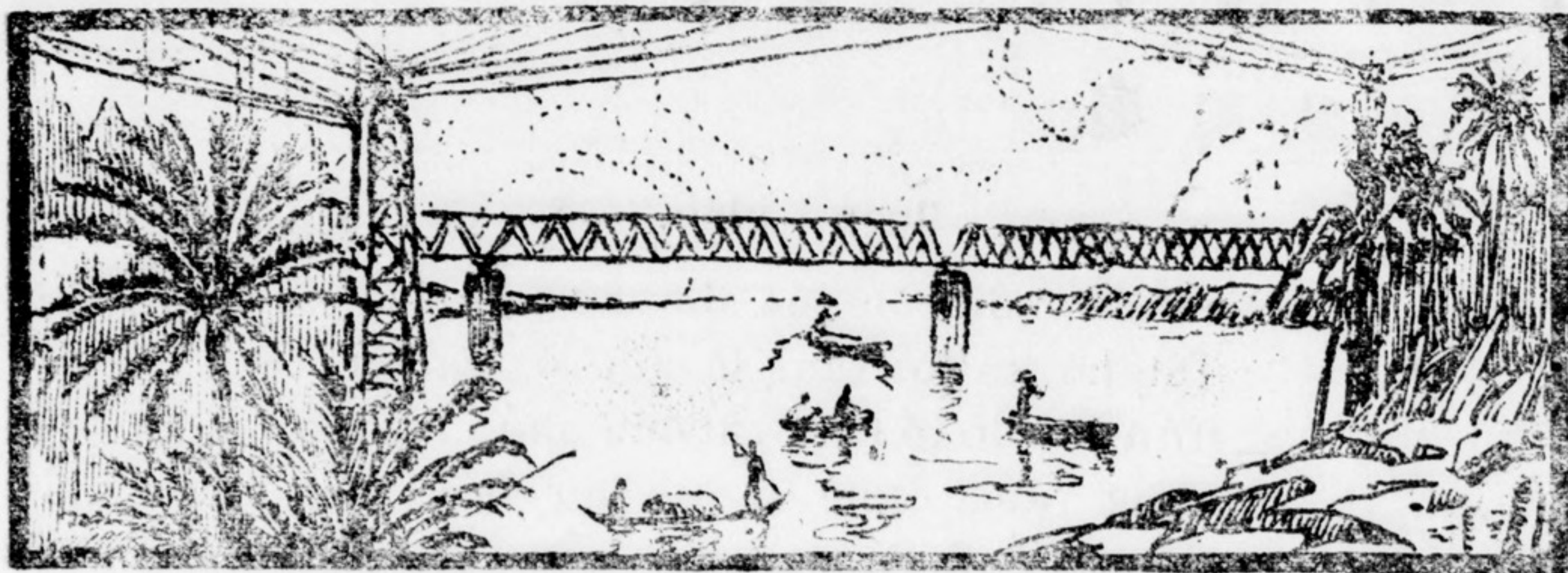
(Còn nữa)

HẢI - LƯỢNG dịch

CÙNG CÁC NGÀI CHƯA TRẢ TIỀN

Có nhiều đọc-giả mua báo đã lâu, mà tới nay vẫn chưa gửi trả tiền; chúng tôi đã nhiều lần nhắc các ngài mà các ngài cứ quên hình như các ngài cho việc gửi tiền trả nhà báo là không cần; bởi vậy xin nhắc lần này nữa, mong các ngài ai chưa trả tiền thì kíp gửi trả cho; nếu không chúng tôi bắt buộc dĩ phải nhờ nhà bưu - điện dò hỏi, thì chỉ thêm tốn tiền cho các ngài mà thôi. Đa tạ trước.

V. H. . C.



TIN TUC THE GIOI VA VIEC TRONG NUOC



Ông Herriot bị công chúng phản đối

Phải ủng hộ cho tòa nội các Doumergue bên Pháp cho rằng vì đảng xã hội cấp tiến, vì ông Herriot mà tòa nội các đó mới đổ. Vì vậy mỗi khi trên màn chớp bóng có mặt ông Herriot lộ ra, hoặc ông nói câu gì, thì khán giả la lối hoặc liệng đá lên màn chớp bóng.

Bởi thế, nên nhà cầm quyền đã ra lệnh cho những hãng chớp bóng không được chớp các thời sự trong đó có ông Herriot ra đứng hoặc nói.

...

Muốn bệnh vực cho thuộc địa

Tại Hạ nghị - viện Pháp, ông nghị Candace có tỏ ý bất bình vì nước Pháp không mua than ở Đông-pháp lại mua của Nga, không mua chuối ở các thuộc-địa lại mua ở ngoại quốc. Quan thượng-thư thương mại tỏ ý tán thành ý kiến ấy.

...

Các trường Đại học bên Tàu cấm giáo sư và học sinh không được khiêu vũ

Hội Đại-học liên hợp ở Thượng - hải vừa rồi đã định nghiêm cấm các giáo sư và học sinh không được khiêu vũ.

Muốn cho lệnh cấm ấy có thành hiệu, từ nay tại các trường phải thực hành việc huấn luyện quân sự một cách rất nghiêm, cố gây cho học sinh cái tính biết trọng kỷ luật, quen chịu khó nhọc. Lại do các giáo sư và các học sinh tự tổ chức ra hội tự lệ và đội mật tra để tự răn bảo nhau và dò xét nhau.

...

Mã Chiêm Sơn làm nghề bán chữ

Mã Chiêm-Sơn từ sau khi ở Âu-châu về nước, vẫn ngụ ở Thiên Tân, hằng ngày chỉ xem sách viết chữ, không màng đến chánh trị. Tưởng muốn cử Mã vào một chức trọng yếu, nhưng Mã cố từ trở về Thiên Tân tự mưu sinh. Mã có tài vẽ khéo và viết tốt nữa, nên có nhiều người hằng ngày đến xin vẽ tranh hay viết chữ, có ý muốn được giữ cái bút tích của Mã làm một sự vẻ vang.

...

Số thiệt hại về nạn bão lụt tại Hà Tĩnh hồi tháng trước

Các đọc - giả cứ xem bản thống kê dưới đây sẽ rõ :

Người chết hoặc chơi mất . 226
Nhà bị trôi 650
Nhà bị đổ 5.582

Nhà bị hư hỏng . . . 14.351
Trâu bò bị trôi . . . 2.264

Số lợn bị trôi kể hàng mấy vạn.

Số gà, vịt bị trôi kể hàng mấy vạn.

Các đường cái quan hư hỏng gần hết.

Các đường thuộc địa và đường xe lửa bị đứt nhiều quãng.

Riêng số thiệt hại về tỉnh Hà Tĩnh tới trên tám mươi vạn đồng

...

Bại biểu báo Tân-Á ra Hanoi

Ngày 27 - 11 - 34 chúng tôi được tiếp ông bạn đồng-nghiep Lương đình Thiệu ở báo Tân-á và Khuê phòng tạp chí (xuất bản tại Saigon), ra Hanoi cổ động cho báo ...

Xin có lời chào bạn đồng-nghiep và chúc bạn được nhiều sự may mắn.

Các bà _____
_____ Các cô _____
_____ nhớ coi

QUYỀN

NAM QUỐC NỮ LU'U

女 女 女 女

CỦA ÔNG

SỞ - CUỒNG LE - DU

X

86 trang Giá 0\$15 Cước 0,06

O

Mua một quyền gửi bằng
timbres postes nhớ thêm 0\$06
tiền cước cũng được cho :

ĐÔNG - TÂY ÁN - QUÁN
193, phố hàng Bông, 193
HANOI

DU KÝ

BƯỚC ĐƯỜNG ĐI MỸ

Của PHẠM CHÂN-HUNG

Năm ngoái, ông Phạm-chân-Hung, một nhà buôn vàng bạc rất lớn ở Hanoi có đi dự cuộc đấu-xảo ở Chicago (bên Mỹ). Lúc về ông có viết một quyển sách nhan là "Bước đường đi Mỹ" mà ông định sẽ xuất bản nay mai. Bài đăng dưới đây tức là một đoạn tả cảnh đi đường trong quyển ấy.

... Tàu Tonkin nhỏ neo vào khoảng ba giờ chiều. Tàu ra đã xa bến, chúng tôi đứng trên lầu ngó ra, trông những chiếc mũi soa phấp phới vẫy trên bờ chỉ còn như đàn bướm trắng bay lượn tò mò trong khoảng trời sương, chúng tôi mới chịu quay vào ngồi yên trong buồng. Lúc này tuy tàu chưa ra xa mấy, nhưng những trận gió ào ào thổi vào buồng đã khiến cho bộ phổi chúng tôi khoan khoái dễ chịu. Nhưng rồi ra, chiếc tàu dần dần ra tới giữa bể thì lúc đó nó chỉ còn nhỏ siu như chiếc lá tre vất vơ, lắt lư theo sức những làn sóng không lồ. Cái khổ và cái khó chịu sẽ bắt đầu từ đây dễ thừa trừ với cái xương vữa nói ở trên. người nào đi bể đã quen sóng gió, thì còn khá, chứ nếu chưa đi bể lần nào thì khó nổi mà tránh được cái bệnh say sóng. Tuy bệnh say sóng nay làm cho người ta còn cao choáng váng rất là khó chịu, nhưng lúc tàu êm, gió lặng thì lập tức lại tỉnh táo như con sáo, ăn uống lại có bề khỏe mạnh hơn thường, mà trong người lại rất là khoan khoái dễ chịu.

Con tàu càng đi xa bờ, sóng lại càng thấy vỗ mạnh. Năm giờ chiều tới Đồ Sơn. Đồ Sơn, cái nơi ăn no tắm mát của hạng người phong lưu, phú quý! Vì

thế mà cái tên ấy nhường như đã quen tai tất cả mọi người. Đồ Sơn! Phàm những người đã qua lại con đường này đều phải nhận là một nơi cả sống. Quả vậy, những ngọn sóng không lồ lừng lững từ đằng xa kéo lại y như trăm nghìn bức tranh tự động âm âm kéo đến đánh tan vào mạn sườn tàu khiến cho chiếc tàu lúc đó không khác gì chiếc quả lắc đồng hồ vậy. Nhưng chúng tôi quá mê về phong cảnh cũng chịu khó đứng lên trên boong, tựa vào gậy lan can mà phóng tầm con mắt ra ngắm trời mây nước!... Năm giờ chiều. Bóng xế buổi chiều hôm. Cái khoảng mặt trời sắp chìm xuống đáy bể! Cái cảnh hoàng hôn ở giữa khoảng nước với trời, mà cứ như lời các nhà văn thường mô tả xưa nay thật là một bức tranh tuyệt đẹp, tuyệt khéo của tạo vật. Phàm nhiều người xưa nay cũng mới chỉ được thưởng thức những cảnh ấy ở câu văn, chứ mắt ít khi được trông thấy cảnh thực. Bầu trời lúc đó, duy có phía tây còn chút ánh sáng vàng, còn thì đều lờ mờ sương phủ. Mặt trời lúc đó, cứ như cái bình sắc của nó, các nhà văn gọi là cái chiêng vàng thực là đúng lắm! Hình tròn tựa cái chiêng mà sắc thì vàng chói, khi ấy chỉ còn cách một trượng nữa là xa vào đáy

bể. Chung quanh có nhiều đám mây to nhỏ, hiện màu ngũ sắc, nhưng thấy đều viền một màu vàng chói làm nổi hẳn lên trên khoảng trời xanh. Thật là:

«Trông mây như vẽ tình lưu lạc»

Trên mặt bể nhấp nhô những con sóng chạy liên tiếp nhau, chiếc chiêng vàng còn reo xuống những ánh sáng thừa khiến cho mặt nước nhường như rất vàng và phủ một lớp son. Cái cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp ấy cứ thấy luôn luôn thay màu đổi sắc y như nhà họa - sĩ luôn tay cầm bút chấm thốt vào bức tranh đương vẽ dở. Cái bức tranh ấy trước còn màu vàng chói, sau hóa ra màu vàng ủa, rồi đến màu vàng sẫm tức là lúc mảnh chiêng vàng đã chìm hẳn xuống đáy biển sâu. Cái cảnh đẹp tức ỡ ấy chỉ được trong khoảnh khắc, cho nên người ta thường nói những cảnh đẹp ở đời thường ít được bền lâu! Rồi thì phía trời tây bỗng hóa ra sắc sẫm, mà cả bầu trời đều chìm trong đám sương mờ.

Chúng tôi vẫn đứng sững trên boong, được ngắm cái cảnh ấy suốt từ đầu đến cuối, trong lòng khoan khoái y như vừa được đọc một đoạn văn tả cảnh tuyệt hay của một nhà danh sĩ. Chợt nhìn xuống mặt bể thì chỉ còn thấy toàn một màu xanh đen, mà con tàu vẫn chạy như chiếc

thoi, phăng phăng rạch đôi mặt nước, tung những bọt trắng sòa chạy theo hai mạn tàu mà tan đi, không khác gì chiếc lưới cây tách đôi mặt đất thành một đường sâu và ném đất ra hai bên cạnh vậy. Gió cũng vẫn ào ào thổi mạnh, tiếng sóng, tiếng gió hòa lẫn nhau y như tiếng thiên binh vạn mã tự lưng chừng trời ầm ầm kéo xuống. Lại lắm lúc gió thổi qua khe cửa rít lên như tiếng ma quỷ gọi tự đáy bể gọi lên. Lúc bấy giờ trời đã hồ khuya, cảnh vật như chìm vào cảnh hang sâu mù mịt. Chúng tôi vẫn đứng trên boong, phần thì gió thổi, phần thì hơi nước bốc lên, lại phần thì sương sa xuống nên trong người đều thấy lạnh mà cũng dặt dụa quay vào buồng. Cái đêm này là cái đêm đầu mà chúng tôi bước vào cuộc đời lênh đênh hồ hải, nên chẳng ai bảo ai mà đều tỏ ra cái phấp phồng báng khuâng. Tuy người nào cũng nằm yên một chỗ chẳng chuyện trò gì, nhưng xét ra, suốt đêm hôm ấy không một ai có thể chợp được mắt cá. Có lẽ bốn ông bạn tôi cũng như tôi, suốt đêm chỉ vẩn vơ nghĩ ngợi, phấp phồng lo mong! Nào phần thì lo cho cửa nhà, thân thể, nào phần thì mong cho sự nghiệp doanh thương. Nhưng nổi lo thì ít, nổi mong thì nhiều. Vì rằng thân thể phiêu bồng, cửa nhà xa cách cũng cảm bằng như một cuộc viễn du thoi, cho nên dù chúng tôi có lo cũng là lo hão. Còn như cái mong mới thật là chính đáng! Bởi công cuộc chúng ta ra đi phen này hầu hết quốc dân đều chú ý và hết thấy các anh em trong công-thương giới đều hoan nghênh, thì rời ra cái tiền đồ của công-

nghệ Việt-nam cũng sẽ vì đó mà có một vài phần ảnh hưởng. Đã vậy mà sau này không nên cơm cháo gì thì có hồ người không? Chúng tôi cũng chỉ vì thế mà chúng tôi đã phải trải qua một « đêm trắng » vậy. Cho nên chúng tôi chỉ gọi là tạm đi nằm cho qua thì giờ và đỡ mệt. Rồi tám giờ sáng hôm sau lại rủ nhau ra ngắm trời, mây nước và thở hút chút không khí trong sạch để đền bù cho cái đêm trắng trọc! Cái phong cảnh bề khơi trông ngấm mẫm cũng đậm nhạt, cho nên chúng tôi chỉ hết đứng ngoài truyện phiếm lại kéo nhau vào trong ngồi nghỉ.

Gần trưa, chợt nghe thấy một hồi còi tàu rúc thật giai, rồi những người làm tàu truyền gọi nhau, chúng tôi mới biết là tàu đã tới Hải-hậu. Lúc đó sức tàu đi đã chậm, rồi dần dần đỗ hẳn lại; tàu đã cập bến vậy. Chúng tôi rủ nhau vào phố chơi. Nhưng khi còn đương ở tàu đi lên chúng tôi đã nhận thấy cái quang cảnh nhà cửa lơ thơ đường xá vắng vẻ cũng đã đủ đoán trước được rằng Hải-hậu chẳng có chi là lạ, quá đúng như vậy. Ngay bên bờ bể chúng tôi thấy một chiếc tàu, một chiếc « tàu chiến » của Trung hoa. Cứ như mắt chúng tôi so sánh thì cái chiếc tàu chét rết ấy đối với chiếc tàu Tonkin nó vừa mang chúng tôi tới bến y như chiếc lá tre ở bên cạnh tàu lá chuối vậy. Tuy chúng tôi chẳng là con nhà binh, nhưng cũng dám đoán rằng nó chẳng chịu nổi được một nửa phát đạn của miệng súng 120 ly. Cứ cảnh này thì các ngài cũng đủ biết rằng cái mãnh lực của thủy quân Trung hoa khỏe

nhường nào rồi! Cũng vẫn bờ bề bề vào chẳng bao xa, chúng tôi lại thấy đột khởi lên một tòa nhà, kiến trúc lối phi Á phi Âu mà đóng kín như chiếc bao diêm. Chúng tôi lại gần trông gần chữ đề mới biết là dinh quan huyện trưởng. Ngay trước dinh chúng tôi lại thấy một chủ lính về người ốm yếu, nét mặt hom hem, nước da nhuộm màu sài sẫm mà cái thân hình que củi ấy lại đeo chiếc áo bông sù và vai mang cây súng mứt-cơ-tông, dường như không đủ sức để tự do đi lại. Sở dĩ chúng tôi dùng hai chữ đột khởi để tả cái dinh ấy vì, chính mắt chúng tôi nhận xét, nó thực là tòa nhà đẹp đẽ, to lớn nhất trong vùng Hải hậu này. Còn phần nhiều nhà cửa thì chật hẹp, đường xá vắng tanh, dân bản xứ toàn là dân lao động, chỉ sống về nghề chài lưới. Vì thế mà ở đó các hải vị cực nhiều, bán lại cực rẻ như bóng vậy, tôm, cá, hải si, mực, v. v. Xét ra phần nhiều hải vị người Tàu buôn sang ta bán là sản vật ở đây. Đường xá đã như thế nên trong tỉnh xe ô-tô và xe tay cũng chẳng thấy có mấy mà giá thuê rất đắt. Thấy quang cảnh ấy chúng tôi rất lấy làm thất vọng; anh em chỉ rủ nhau đi bộ quanh vài phố, rồi trở lên tàu.

(Kỳ sau sẽ tiếp)

Các ông giáo bà giáo nhớ mua cho được quyền:

120 BÀI HỌC THUỘC LÒNG

của ông giáo TRẦN LẬP TRÁC mới in xong

rất tốt, ông NGUYỄN VĂN NGỌC, đốc học Hà Đông đã công nhận là quyển sách rất hợp với phương pháp giáo-dục. Giá 0\$25—Cước thường 0\$06
Bán ở Đông-Tây ấn-quán, Hanoi

CÂU CHUYỆN THƯ BẦY**KHÔN MÀ DẠI**

Của NGUYỄN-VĂN-NGUYỄN

« Có đại mới nên khôn », người ta vẫn nói bị một cái đại tức là học được một cái khôn. Nhiều lúc tôi ngồi nghĩ tôi đã bị không biết bao nhiêu là cái đại tức là tôi đã học được bao nhiêu là cái khôn. Học được nhiều khôn mà cái đại vẫn không hết, nó cứ lần lượt đến ; chả cái nào giống cái nào.

Năm tôi 18 tuổi tôi đã biết viết báo ; tôi viết báo cho nó oai thêm một chút chớ thật ra chỉ năm thì mười họa tôi mới viết được một chuyện ngắn ngắn. Trong mười chuyện viết được và gửi đi may ra thì chỉ độ tám hay chín chuyện được cái bản hạnh năm yên trong sọt rác ở phòng giấy ông chủ bút. Lúc ấy tôi vẫn tưởng tượng tôi đã hơn người, vì tôi là một « nhà viết báo ». Mỗi lúc tôi gặp ai tôi chỉ nói chuyện về báo. Dần dần tôi đã được một số đồng người biết tôi có « viết giúp » một tờ báo lớn ở Hanoi, tuy là bài nào tôi cũng chỉ ký biệt hiệu. Trong số những người biết ấy — sung sướng cho tôi quá — lại có cả một người bạn gái của tôi nữa. Tiện thể tôi xin giới thiệu cùng đọc-giả người bạn gái ấy của tôi. Cô ta ở gần nhà tôi, năm ấy đương học năm thứ ba trường thành chung. Người khá đẹp, cô ta cũng thích đọc tiểu thuyết và báo chí quốc ngữ. Về quốc văn ở một tỉnh nhỏ như tỉnh Vientiane này, theo ý tôi tưởng tượng lúc bấy giờ, cũng vào một bậc khá.

Chúng tôi thường hay đổi báo cho nhau để đọc cho được nhiều thứ. Cô ấy cũng tần tảo lắm, tôi đến lần nào cũng tiếp đãi rất tử-

tế và bạo rạn. Chúng tôi chỉ nói chuyện về sự học và « văn chương ». Vì thế tôi vẫn khoe với anh em rằng cô ấy là người bạn văn chương của tôi.

Mỗi khi tôi nhận được một tờ báo nào mà có bài của tôi đăng trên ấy tôi cũng vội vàng đem đến cho cô ta mượn ngay. Trời mưa hay rét tôi cũng đi ngay.

Một hôm, mở tờ báo ra tôi thấy một chuyện ngắn rất hay dưới ký biệt hiệu tôi. Thoạt xem tôi đã rất mình. Quái : không biết ai lại ký chung biệt hiệu với tôi. Tôi cố nghĩ mãi hay là bài ấy chính tay tôi viết mà tôi quên mất. Nhưng không có thể được, tôi là một người ít hay quên. Thôi của ai mặc kệ, tôi cũng cấp tờ báo khoe với người bạn gái tôi ngay.

Thưa cô tôi đưa cô xem bài « Chuyện anh chàng hảo danh » của tôi đăng trong kỳ này.

— Vâng cảm ơn anh.

Bạn tôi vừa cầm lấy tờ báo vừa tủm tỉm cười. Tôi sung sướng vô cùng. Tôi rất cảm ơn cái anh chàng nào đã vô công rồi

nghề giúp cho tôi được cái giá-trị ấy. Xem xong cô ta lại cười khanh khách và công nhận bài này hay hơn những bài trước.

— Vâng bài này hay hơn thật. Người ta phải tiến như thế mới được. Tôi xin cam đoan đến bảy giờ sang năm tôi sẽ có những bài hay gấp năm gấp bảy những bài như thế này.

— Tôi cũng mong thế.

Lúc tôi sắp ra về, bạn tôi đưa cho tôi một phong bì to tướng dán kín, vừa cười vừa nói :

— Hôm qua tôi mới viết được một thiên tiểu thuyết ngắn ngắn, trước khi gửi đi đăng, tôi nhờ anh chữa giúp cho ít nhiều.

Tôi được cô ta nhờ chữa văn ! Tôi sung sướng quá ! Vội vàng quên cả nói mấy câu khiêm tốn.

Về nhà mở phong bì ra đọc để chữa. Mới trông thoáng được hàng chữ đầu, tôi đã giật nảy mình. Sao lại cũng bài « Chuyện anh chàng hảo danh » thế này ! Càng đọc càng thấy giống bài của tôi đã nhận hão trên báo. Đọc xong bài ấy, mồ hôi ướt đầm cả áo tuy trời không nực mấy. Thì ra bài đăng trên báo kia lại chính là tự tay bạn tôi viết, mà bản thảo bạn tôi lại đem nhờ tôi chữa hộ. Lúc ấy tôi mới hiểu được những tiếng cười khanh khách của bạn. Mà cũng từ hôm ấy trở đi tôi không dám kết bạn « văn chương » với cô ấy nữa ? Sau mỗi khi tôi biết một người bạn viết báo tôi vẫn khuyên đừng bắt chước tôi « chơi nước khôn » nhận hão bài của người ta mà đại.

KÍNH CÁO ĐỌC GIẢ

Chúng tôi hiện cần báo Chớp bóng cũ số 2, 3, 4, 5, 13, 14, 15, và 16. Các bạn ai có cả ngần ấy số hay có một số trong những số ấy không dùng đến xin gửi về cho bản-chí, bản-chí sẽ gửi biểu báo V. H. T. C. hay sách của Đông-Tây ấn quán xuất bản

V. H. T. C.

10 bộ sách bán rất rẻ

Vì muốn bán cho hết nên những sách kê dưới đây bán thực rẻ:

CÂU CHUYỆN LAM QUÀ của ông giáo Vũ-Tức (dùng làm Lectures du Samedi) đã được Hội đồng duyệt sách công nhận là sách giáo khoa rất tốt trước bán 0\$25 nay bán 0\$10 Cước 0\$06			
CÒN CHƠI của ông Tấn-Đà NGUYỄN-KHẮC-HIỆU	0.30	0.15	0.03
KIỀU VẠN TẬP THÀNH của ông Tiến-Sĩ NGUYỄN-CƯ (sách dạy tập kiểu, trên dạy cách tập, dưới là toàn truyện Kim Vân Kiều, dày hơn 200 trang).	0.60	0.20	0.09
GÁI TRẢ THỦ NHÀ của Trúc-Khê dịch	0.18	0.08	0.03
SÁCH ĐOÁN MỘNG (có sách tự đoán lấy được)	0.35	0.12	0.06
CHUYỆN MIẾNG DA LỬA cả bộ 7 quyển	0.35	0.12	0.12
GUI-LI-VE DU KÝ 3	0.20	0.07	0.03
TÊ LÊ MẠC PHIÊU LƯU KÝ 10	0.50	0.13	0.12
GUIDE PRATIQUE D'EXERCICES PHYSIQUES ET DE JEUX SCOLAIRES par NGUYỄN-QUI-TOÀN	0.50	0.20	0.09
NÔNG LÂM HÓA HỌC KỸ NGHỆ (rất có ích)	0.35	0.10	0.06

Thư và mandat gửi cho Đông Tây ấn quán, 193, phố hàng Bông - Hanoi

L I S E Z

EURYDICE

1^{er} Prix de l'Indochine

par NGUYỄN-TIẾN-LĂNG

Chuyện tình xưa này một bên chữ Pháp, một bên chữ quốc ngữ của ông Nguyễn-Tiến-Lăng đã được phần thưởng nhất của báo Indochine

Bán tại Đông-Tây ấn-quán, 193, phố hàng Bông Hanoi Giá 0\$25 - Cước thường 0\$03

女流文學史

Một quyển sách hay đáng đọc ! NỮ LƯU VĂN HỌC SỬ

Của SỞ-CƯỜNG LÊ - DƯ soạn

Trong quyển này, tác-giả chuyên khảo về phượng diện văn-học của nữ-lưu nước ta ngày xưa, để cho biết nữ lưu nước ta xưa nay không thiếu gì hạng tài hoa, có học vấn, có văn chương truyền đời; lịch sử và chuyện các bà như Trương Quỳnh Như, Ngọc-hoa Công Chúa, Hồ-xuân Hương, Bà huyện Thanh-Quan, Bang-Nhơn, Kim-Hoa học-sĩ, Phạm Lam-Anh (tất cả gần 20 vị) tác-giả kể rõ ràng, lại có trích những bài thơ văn hay của các vị ấy.

Sách dày gần 100 trang khổ rộng. Trước bán 0\$35 nay chỉ bán 0\$15 Cước thường 0\$06). Đề cho Đông-tây ấn-quán, 193, hàng Bông Hanoi